

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2024/HS-ST**
Ngày: **29-7-2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh S - sinh ngày 27/3/1993. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Thành L, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1967 (chết). Bị cáo là con duy nhất.

Tiền sự: Không. Tiền án:

Ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 22/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/10/2021.

Ngày 18/4/2023, Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù, về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 16/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/10/2023 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 06/3/2024 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:**

Đinh Hoàng Công T - sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kênh 5A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Nhật N** - sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B , thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang.

2. **Phạm Ngọc L** - sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S , xã V , huyện T , tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/02/2024, Lê Thanh S một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, biển kiểm soát 67B2-349.29 (xe mượn của chị Phạm Ngọc L) đi từ huyện T , tỉnh An Giang đến địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà anh Đinh Hoàng Công T , thuộc ấp Kênh 5A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, Sang quan sát thấy nhà không có người nên đậu xe phía trước, rồi đi vòng ra phía sau mở cửa vào nhà trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32GB, màu đen và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu đen, để trên giường ngay cửa ra vào gian nhà bếp, sau đó S mang hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến Cửa hàng sửa chữa điện thoại di động Trần Nam, tại thị trấn N , huyện T , tỉnh An Giang do anh Trần Nhật N làm chủ, bán 02 chiếc điện thoại trên với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), S tiêu xài cá nhân hết 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); khi mua điện thoại N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 01/03/2024, S tiếp tục đi từ nhà đến địa bàn huyện T với mục đích tìm tài sản để trộm cắp nhưng chưa kịp thực hiện thì bị Công an bắt giữ. Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32GB, màu đen, số IMEI 356571086954674, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu đen (Bị khóa màn hình), số IMEI 356721119998442, đã qua sử dụng, do Trần Nhật N giao nộp; Thu giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy J4+, màu đen, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C55, kiểu máy RMX 3710, màu đen, số IMEI 1: 86294360630934, số IMEI 2: 862943060630925, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu bạc đen, biển kiểm soát 67B2-349.29, Số khung: MH1KF41165K372593, số máy KF41E1373500, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy tên Hồ Thị Xuân H; 01 (Một) thẻ căn cước công dân tên Lê Thanh S; Tiền Việt Nam 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá, tài sản trên thu giữ của Lê Thanh S.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá các tài sản mà Lê Thanh S đã thực hiện hành vi trộm cắp:

- Kết luận số 07/2024/KL-HĐĐG ngày 05/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T , kết luận:

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32GB, màu đen, có giá là: 3.950.000 đồng (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu đen, có giá là: 13.350.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*);

Tổng giá trị tài sản cần định giá: **17.300.000 đồng** (*Mười bảy triệu ba trăm ngàn đồng*).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Hoàng Công T đã nhận lại tài sản; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Nhật N nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua 02 điện thoại do bị cáo S bán và cả hai đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

* Cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Lê Thanh S phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh S mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có

trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 29/02/2024, bị cáo Lê Thanh S đã lén lút trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32GB, màu đen, số IMEI 356571086954674, đã qua sử dụng có giá là 3.950.000 đồng (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu đen, số IMEI 356721119998442, đã qua sử dụng, trị giá là 13.350.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của anh Đinh Hoàng Công T. Tổng tài sản bị cáo Lê Thanh S đã thực hiện hành vi trộm cắp trị giá là **17.300.000 đồng** (*Mười bảy triệu ba trăm ngàn đồng*). Số tiền bị cáo Lê Thanh S thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Lê Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sang không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Sang có nhân thân xấu, có 02 tiền án, năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 22/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/10/2021. Năm 2023 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 16/2023/HS-ST đã xác định tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 30/10/2023, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Nhật N tiền mua 2 chiếc điện thoại mà bị cáo đã bán; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Hoàng Công T đã nhận lại tài sản; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Trần Nhật N số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua 02 chiếc điện thoại do bị cáo Sang bán và cả hai đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Xét thấy do bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau: Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại Đinh Hoàng Công T : 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32GB, màu đen, số IMEI 356571086954674, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu đen (Bị khóa màn hình), số IMEI 356721119998442, đã qua sử dụng. Đã trả lại cho Phạm Ngọc L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu bạc đen, biển kiểm soát 67B2-349.29, Số khung: MH1KF41165K372593, Số máy KF41E1373500, đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy tên Hồ Thị Xuân H; Trả cho Lê Thanh S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy J4+, màu đen, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C55, kiểu máy RMX 3710, màu đen, số IMEI 1: 86294360630934, số IMEI 2: 862943060630925, đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ căn cước công dân tên Lê Thanh S; Tiền Việt Nam 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá; là phù hợp.

[8] Đối với anh Trần Nhật N có mua 02 chiếc điện thoại di động do bị cáo S bán, N không biết đây là tài sản do Sang trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Chị Phạm Ngọc L không hay biết việc bị cáo Lê Thanh S mượn xe của mình đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh S 03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến